

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

GV: NGUYỄN THỊ LINH

Tiết PPCT: 12,13

Ngày soạn: 9/10/2026

BÀI 5: VẤN ĐỀ SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.
- Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.
- Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.
- Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường.

2. Năng lực

- Năng lực chung:
 - + Tự chủ và tự học: tự thực hiện được các nhiệm vụ học tập được giao.
 - + Giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề; lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất.
- Năng lực đặc thù:
 - + Nhận thức khoa học Địa lí: giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
 - + Tìm hiểu địa lí: tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.
 - + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường.
 - + NLS và bảo vệ môi trường: HS sử dụng công cụ AI tạo Inforgraphic tuyên truyền bảo vệ môi trường.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục tình yêu thiên nhiên.
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, từ sách báo và các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.
- Trung thực: trong học tập.
- Trách nhiệm: Có ý thức, niềm tin, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, TV.
- Video/clip về bảo vệ môi trường.
- Biểu đồ, bảng số liệu về sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường.
- SGK Địa lí 12.

2. Học sinh

SGK Địa lí 12.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. Ôn định lớp

B. Bài mới

1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

a) Mục tiêu:

- Kết nối tri thức HS đã có về tài nguyên thiên nhiên và môi trường đến nội dung bài học.
- Tạo hứng thú cho HS với nội dung bài học.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát một số tranh ảnh về tài nguyên, môi trường trả lời câu hỏi: Em

hãy nêu hiện trạng về tài nguyên, môi trường nước ta hiện nay.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS (Một số tài nguyên bị suy thoái, môi trường bị ô nhiễm).

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kỹ thuật động não và phương pháp trực quan.

– Bước 1: GV sử dụng một số tranh ảnh về tình trạng suy giảm tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường và đặt câu hỏi: *Em hãy nêu hiện trạng về tài nguyên, môi trường nước ta hiện nay.*

– Bước 2: HS huy động sự hiểu biết của bản thân, tìm câu trả lời.

– Bước 3: Một số HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV chốt kiến thức, từ câu trả lời của HS dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu:

- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

- Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập:

PHIẾU HỌC TẬP			
Tài nguyên	Đất	Sinh vật	Nước
Hiện trạng			
Nguyên nhân			
Giải pháp			

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN			
Tài nguyên	Đất	Sinh vật	Nước
Hiện trạng	Tài nguyên đất đang bị suy giảm. - Cơ cấu sử dụng đất năm 2024: Đất chưa sử dụng còn chiếm tỉ lệ khá cao (3,5%) - Diện tích đất canh tác đang bị suy thoái ở nhiều nơi, biểu hiện: suy giảm độ phì, xói mòn, khô hạn, kết vón, nhiễm mặn, nhiễm phèn, sạt lở và bị ô nhiễm.	Tài nguyên sinh vật đang bị suy giảm thể hiện rõ qua sự suy giảm tài nguyên rừng và suy giảm đa dạng sinh học. - Về diện tích và chất lượng rừng tự nhiên: Năm 1943, có khoảng 70% là rừng giàu. Hiện nay, chủ yếu là rừng trồng và rừng tái sinh, phần lớn thuộc loại rừng nghèo. - Về đa dạng sinh học: Số lượng cá thể các loài thực vật, động vật hoang dã bị suy giảm nghiêm trọng. Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng. - Các kiểu hệ sinh thái: các hệ sinh thái rừng nguyên sinh còn rất ít; các hệ sinh thái rừng ngập mặn, rạn san hô có nguy cơ suy giảm đáng kể.	Tài nguyên nước đang bị suy giảm, là một vấn đề đáng báo động. - Nguồn nước mặt ở nhiều nơi đang bị suy giảm và ô nhiễm. - Nguồn nước ngầm ở một số khu vực hạ thấp đáng kể. Ở nhiều nơi, xảy ra tình trạng thiếu nước ngọt.
Nguyên nhân	- Nạn chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy, canh tác không hợp lý. - Lạm dụng hoá chất trong sản xuất nông nghiệp, chất thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt,... - Thiên tai và biến đổi	- Khai thác quá mức. - Thiên tai và biến đổi khí hậu. - Đốt rừng làm nương rẫy, du canh du cư, đưa chất thải ra môi trường không qua xử lý, sự xâm nhập của các loài ngoại lai xâm hại,...	- Biến đổi khí hậu; - Khai thác quá mức nguồn nước; - Chất thải, nước thải sản xuất và sinh hoạt của con người không được xử lý; - Lạm dụng phân hoá học trong sản xuất nông nghiệp; - Phá rừng đầu nguồn.

	khí hậu.		
Giải pháp	- Xây dựng Luật Đất đai. - Bảo vệ rừng, trồng rừng. Thực hiện các biện pháp canh tác hợp lý đối với khu vực đất dốc. - Thau chua, rửa mặn và phát triển mạng lưới thủy lợi; thực hiện các kỹ thuật canh tác hợp lý, xen canh; sử dụng các chế phẩm sinh học và phân bón hữu cơ; củng cố, hoàn thiện các hệ thống đê ven biển, công trình thủy lợi. - Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của người dân.	- Thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường. - Quy hoạch, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia. Xử lý các chất thải. - Tăng cường trồng rừng, ngăn chặn nạn phá rừng, cấm săn bắt động vật hoang dã trái phép, không khai thác thủy sản quá mức. - Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của người dân.	- Nhà nước ban hành các bộ luật về việc sử dụng hợp lý tài nguyên nước. - Việc quản lý tài nguyên nước phải bảo đảm thống nhất theo lưu vực sông, theo nguồn nước, kết hợp với quản lý theo địa bàn hành chính và hợp tác quốc tế. - Khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả. - Bảo vệ và duy trì các khu vực nguồn nước quan trọng. - Tuyên truyền, giáo dục ý thức của cộng đồng.

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm (nhóm 4 – 6 học sinh) và giao nhiệm vụ: HS hoàn thành phiếu học tập của mình.

– Bước 2: Mỗi HS làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– Bước 3: GV chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu vấn đề bảo vệ môi trường

a) Mục tiêu:

- Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.

- Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS: đọc thông tin mục II trong SGK kết hợp tìm kiếm thông tin trên internet, đóng vai biên tập viên chứng minh, giải thích về hiện trạng ô nhiễm môi trường và nêu giải pháp bảo vệ môi trường ở nước ta.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN		
II. Vấn đề bảo vệ môi trường		
1. Hiện trạng và nguyên nhân ô nhiễm môi trường ở Việt Nam		
Ô nhiễm môi trường	Biểu hiện	Nguyên nhân
Không khí	- Ô nhiễm bụi mịn tại một số thành phố lớn. - Ô nhiễm bụi ở nông thôn từ hoạt động nông nghiệp.	- Do khói bụi từ các phương tiện giao thông; tại các khu công nghiệp, khu vực sản xuất, kinh doanh do khí thải. - Do đốt phế phẩm nông nghiệp như đốt rơm, rạ.
Nước, đất	- Ô nhiễm môi trường nước ở một số đoạn sông, kênh, rạch. - Nước ngầm bị nhiễm mặn. - Ô nhiễm nước biển. - Ô nhiễm nước ngầm, ô nhiễm đất.	- Do chất thải, nước thải từ đô thị, khu công nghiệp và làng nghề. - Do khai thác quá mức. - Do nước thải, rác thải nhựa từ các đô thị ven biển và các khu du lịch. - Do tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật.

2. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường.
- Kiểm soát, phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái.
- Tăng cường trồng và bảo vệ rừng.
- Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải, nước thải; lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế – xã hội.
- Phân loại để tái chế chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân.
- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện phương pháp đóng vai.

- Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II trong SGK kết hợp tìm kiếm thông tin trên internet, đóng vai biên tập viên chứng minh, giải thích về hiện trạng ô nhiễm môi trường và nêu giải pháp bảo vệ môi trường ở nước ta.
- Bước 2: HS hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- Bước 3: GV chỉ định đại diện học sinh trình bày nội dung trước lớp, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4: GV nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức.

GV lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường: Liên hệ vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương tỉnh Gia Lai.

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

HS sử dụng công cụ AI tạo Inforgraphic tuyên truyền bảo vệ môi trường. (Không hoàn thành tại lớp thì về nhà làm và nộp sản phẩm theo nhóm 4)

b) Nội dung: HS trả lời một số câu hỏi:

HS về nhà tạo Inforgraphic về tuyên truyền bảo vệ môi trường.

1. Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn

Câu 1: Việc khai thác gỗ ở nước ta chỉ được tiến hành ở

- A. rừng sản xuất. B. rừng phòng hộ. C. các khu bảo tồn. D. vườn quốc gia.

Câu 2: Vùng núi nước ta thường xảy ra

- A. ngập mặn. B. sóng thần. C. xói mòn. D. cát bay.

Câu 3: Loại rừng có vai trò quan trọng nhất trong việc bảo vệ đất của vùng đồi núi là

- A. rừng ven biển. B. rừng đầu nguồn. C. rừng ngập mặn. D. rừng sản xuất.

Câu 4: Biện pháp cải tạo đất hoang ở đồi núi nước ta là

- A. bón phân hoá học. B. nông - lâm kết hợp.
C. dùng thuốc diệt cỏ. D. đào hố vẩy cá.

2. Trắc nghiệm đúng, sai

HS trả lời câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:

Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta có xu hướng gia tăng, đặc biệt là môi trường nước và không khí. Ô nhiễm không khí diễn ra chủ yếu tại các thành phố lớn, đông dân; các khu vực đô thị tập trung hoạt động công nghiệp và những nơi có mật độ phương tiện giao thông lớn. Ô nhiễm nước tập trung chủ yếu ở khu vực trung lưu và đồng bằng hạ lưu của các lưu vực sông.

- a) Hoạt động giao thông vận tải là một trong các nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm không khí.
- b) Khí thải từ việc đốt nhiên liệu và hóa chất bay hơi làm ô nhiễm không khí đáng kể.
- c) Nước thải sinh hoạt và nước thải từ các hoạt động kinh tế đang trực tiếp gây ra ô nhiễm nguồn nước.
- d) Công nghệ tạo ra các nguồn tài nguyên và năng lượng mới đang làm môi trường xấu đi.

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Hiện trạng sử dụng đất của nước ta năm 2018 và 2022

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	Tổng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng
2018	33 123,6	27 289,4	3 773,8	2 060,4
2022	33 134,5	28 002,6	3 961,3	1 170,6

- a) Diện tích đất chưa sử dụng có xu hướng tăng.
- b) Tổng diện tích đất của nước ta được mở rộng.
- c) Diện tích đất nông nghiệp tăng nhiều hơn diện tích đất phi nông nghiệp.
- d) Biểu đồ tròn là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu sử dụng đất của nước ta năm 2018 và 2022.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

1. Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn: 1A, 2C, 3B, 4B.

2. Trắc nghiệm đúng, sai:

Câu 1: Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.

Câu 2: Đáp án: b,c,d đúng; a : sai.

d) **Tổ chức thực hiện:** GV thực hiện kỹ thuật dạy học tia chớp.

- Bước 1: GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi.
- Bước 2: HS hoàn thành nhiệm vụ trên lớp.
- Bước 3: GV mời một số HS trình bày, HS khác bổ sung.
- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

b) **Nội dung:** Nêu các biện pháp em có thể làm để sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN
- Bảo vệ rừng và đa dạng sinh học + Không mua bán: Từ chối sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã. + Không phá cây: Không bẻ cành hoặc tự ý chặt phá cây rừng tự nhiên. + Trồng thêm cây: Tích cực tham gia các phong trào trồng cây phủ xanh đồi trọc. + Tuyên truyền tốt: Nhắc nhở người thân không đốt rừng làm nương rẫy trái phép. - Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước + Tắt vòi nước: Khóa chặt vòi khi không sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. + Tưới thông minh: Sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm (như tưới nhỏ giọt) cho cà phê, hồ tiêu. + Không xả rác: Tuyệt đối không vứt rác thải, xác động vật xuống sông, suối, kênh mương. + Hạn chế hóa chất: Giảm sử dụng phân bón hóa học để tránh ngấm vào mạch nước ngầm. - Quản lý rác thải sinh hoạt + Phân loại rác: Tách riêng rác tái chế, rác hữu cơ và rác vô cơ tại nhà. + Giảm nhựa: Hạn chế tối đa việc sử dụng túi nilon và ly nhựa dùng một lần. + Thu gom pin: Gom pin cũ, thiết bị điện tử hỏng đến nơi xử lý đúng quy định. + Ủ phân hữu cơ: Tận dụng rác nhà bếp làm phân bón cho cây trồng tại gia đình. - Tiết kiệm năng lượng và tham gia hoạt động cộng đồng + Tắt thiết bị: Ngắt điện các thiết bị chiếu sáng, làm mát khi ra khỏi phòng. + Ưu tiên đi bộ: Đi bộ, xe đạp hoặc xe buýt khi di chuyển khoảng cách ngắn. + Dọn vệ sinh: Tham gia các ngày thứ Bảy tình nguyện dọn rác tại thôn, làng, khu phố.

d) **Tổ chức thực hiện:** GV thực hiện kỹ thuật tia chớp.

- Bước 1: GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- Bước 2: HS suy nghĩ và tìm nhanh đáp án.
- Bước 3: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4: GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

C. Hướng dẫn về nhà

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.
- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.
- Chuẩn bị bài mới: Bài 6: Thực hành: Tuyên truyền sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.